

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 09/01/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và ông Hoàng Quang Dưỡng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 04/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn B, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2005, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 và bà Đào Thị D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn A, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến ngày 02/11/2023 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn P, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2005, tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: KP8, P1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Kp1, P2, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1976; hiện cư trú tại: KP8, P1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1978, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Bình Điền - Bộ Công an. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 02/02/2023, bị Công An thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hiện bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2023; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ **Chị Võ A**, sinh ngày: 23/8/2006; nơi cư trú: Thôn Trâm Lý, xã Hải Quy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện hợp pháp, đại diện theo ủy quyền, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Võ A: Ông Võ Văn N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn B,

xã A, huyện HL, tỉnh Quảng Trị - là cha đẻ của chị Võ A (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2023), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn N, sinh ngày: 01/01/2003; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn X, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2023, bị cáo Nguyễn B, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2005 cùng bị cáo Nguyễn P, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2005 ngồi uống cà phê tại nhà Văn hóa trung tâm tỉnh Quảng Trị thì có một người tên là Ph (Ph do B quen ngoài xã hội, không rõ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) cùng khoảng 6 đến 7 người bạn của Ph đến quán cà phê, rủ B vào huyện Hải Lăng tìm đánh một người có mâu thuẫn với Ph trước đó. B rủ P đi cùng thì P đồng ý. B điều khiển xe mô tô BKS 74G1-XXXX chở P theo sau về cánh đồng Phường 2, thành phố ĐH lấy 01 cây dao (dạng mã tấu) mà B đã cất giấu trước đó đến gặp anh Ph. Sau đó, anh Ph và bạn anh Ph đi trước, B điều khiển xe mô tô chở P vào huyện Hải Lăng.

Khi qua khỏi trạm thu phí trên đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn X, xã Y, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, B quan sát thấy ở phần đường xe chạy ngược chiều hướng thị xã Quảng Trị đi thành phố Đông Hà có anh Nguyễn N điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ chở theo sau chị Võ A. B nhớ lại trước đây, N điều khiển xe mô tô này nẹt pô âm ỉ ở thành phố ĐH nên bị B đánh một lần. Sau đó, N tìm ra Facebook của B, vào ứng dụng Facebook Messenge nhắn tin, gọi điện thách thức, xúc phạm, cũng như đòi ra nhà tìm đánh B. Do hai bên cãi nhau không giải quyết được mâu thuẫn nên đã hẹn gặp lại sẽ đánh nhau để giải quyết, việc này B đã kể cho P nghe từ trước. Tức giận chuyện này, B nói với P "hắn bên kia", rồi điều khiển xe chở P quay lại rượt đuổi theo N để đánh. Anh N thấy B điều khiển xe chở P ngồi sau cầm theo dao, rượt đuổi, sợ bị đánh nên tăng ga bỏ chạy. B điều khiển xe đuổi theo, vượt lên đi song song bên trái xe của N, với người qua dùng tay phải đâm vào mũ bảo hiểm của N, đồng thời yêu cầu N dừng xe lại thì N điều khiển xe chạy vượt lên, hai xe lúc này chạy với tốc độ cao. Khi xe của N chạy sát với xe của B, P ngồi sau dùng chân phải đạp vào phía sau yên xe của N khiến xe chạy loạng choạng. Tiếp đó B nói P "cầm dao ra dọa hắn đi" thì P cầm dao chĩa về phía N nói "dừng lại chưa", N tiếp tục chạy về phía trước thêm khoảng 50 mét mà không dừng lại nên P dùng dao chém về phía N đe dọa tiếp, N thấy P chém dao về phía mình, sợ bị chém trúng nên lách tay lái qua phải để tránh khiến xe lao lên vỉa hè nên té ngã, làm N và A bị thương. B và P thấy N ngã xe, nằm trên vỉa hè nên điều khiển xe chạy ra thành phố ĐH, vứt con dao phía sau bên xe khách Đông Hà rồi trở về nhà.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 193/KLTTCT-TTPY ngày 04/07/2023 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ A là 37%. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 196/KLTTCT-TTPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn N là 28%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLDG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Triệu Phong kết luận: Thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô 74D1-402.04 của Nguyễn N là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, dẫn chiếu theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn B 24 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách được ấn định theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn P 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn B đã bồi thường cho anh Nguyễn N số tiền 20.000.000 đồng và chị Võ A số tiền 25.000.000 đồng; Nguyễn P đã bồi thường cho anh Nguyễn N số tiền 3.000.000 đồng và chị Võ A số tiền 2.000.000 đồng. Anh N và chị A đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 cây dao (dạng mã tấu) bằng kim loại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của hai bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P: Vào ngày 13/5/2023, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn N từ trước nên bị cáo Nguyễn B đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-189.65 chở bị cáo Nguyễn P ngồi sau cầm dao dạng mã tấu hăm dọa, rượt đuổi, áp sát xe mô tô 74D1-402.04 do anh Nguyễn N điều khiển chở theo chị Võ A chạy dọc đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn X, xã Y, huyện TP, tỉnh Quảng Trị khiến N hoảng sợ lách tay lái qua phải

để tránh thì lao lên vỉa hè, té ngã, gây tổn thương cơ thể cho anh N với tỷ lệ 28% (hai mươi tám phần trăm), chị A là 37% (ba mươi bảy phần trăm). Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Các tổn thương trên cơ thể của anh N và chị A là do ngã xe gây ra nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn B là người có mâu thuẫn từ trước với bị hại anh Nguyễn N, hai bên đã từng có hẹn gặp đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn cá nhân với nhau. Vì vậy, khi gặp anh N điều khiển xe trên đường, bị cáo B đã chủ động lái xe truy đuổi anh N. Anh N điều khiển xe chạy lên vỉa hè khiến xe bị ngã xuống đường gây thương tích cho cơ thể của anh N với tỷ lệ 28%, chị A ngồi sau xe của anh N bị thương tích là 37%. Hành vi bị cáo Nguyễn B đã thỏa mãn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại với số tiền là 45.000.000 đồng, được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo B là người đã rủ rê bị cáo P chưa được 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm, tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo mới bước qua tuổi 18 (18 năm, 22 ngày tuổi), bị cáo đã tích cực phối hợp điều tra để khai báo, chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn P mặc dù không quen biết, không hề có mâu thuẫn gì với anh N nhưng khi nghe B nói với P “hắn bên kia”, P đã sẵn sàng tiếp nhận ý chí và dùng dao hù dọa bị hại, dùng chân đạp vào xe của bị hại, khiến bị hại hoảng sợ chạy xe lên vỉa hè, gây ra tai nạn dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh N là 28%, chị A là 37%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn P đã thỏa mãn quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 dẫn chiếu tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P chưa đủ 18 tuổi (17 năm 10 tháng 28 ngày tuổi). Vì vậy, cần áp dụng các quy định riêng dành cho người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn P là người có nhân thân xấu: vào ngày 02/02/2023, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng

về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hiện bị cáo vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt này. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 vì: Trong thời gian điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho chị Võ A 2.000.000 đồng, anh Nguyễn N 3.000.000 đồng. Anh N và chị A có văn bản thỏa thuận không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, mang tính chất côn đồ, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để tính hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 198.65, vào ngày 13/5/2023, bị cáo Nguyễn B đã tự ý lấy sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông Lâm không cho B sử dụng, không giao giấy tờ xe cho B mang theo và không biết việc này nên Cơ quan điều tra không xử lý về mặt hình sự và trả lại tài sản cho ông L là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ A, anh Nguyễn N và bị cáo Nguyễn B, Nguyễn P đã thỏa thuận xong việc bồi thường, theo đó bị cáo B đã bồi thường cho chị Võ A số tiền 25.000.000 đồng và anh Nguyễn N số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo P đã bồi thường cho chị Võ A số tiền 2.000.000 đồng và anh Nguyễn N số tiền 3.000.000 đồng. Chị A và anh N có văn bản thỏa thuận với bị cáo B và P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-ĐTTH trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen - đỏ - xám, biển số 74G1-189.65; trả lại cho anh Nguyễn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 74D1-402.04, Hội đồng xét xử nhận thấy quyết định trao trả tài sản của Cơ quan điều tra cho chủ sở hữu là hợp pháp, đúng quy định pháp luật nên không xem xét. Riêng vật chứng 01 cây dao (dạng mã tấu) bằng kim loại, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/01/2024.

Giao bị cáo Nguyễn B cho Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng Điều 38, Điều 90, khoản 6 Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 19/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 cây dao (dạng mã tấu) bằng kim loại đã qua sử dụng.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn B và Nguyễn P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn N, chị Võ A, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của chị Võ A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- UBND xã Cam Thủy
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa